

Số: 80/2023/QĐST- HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn Chị V T T- sinh năm 1970

Địa chỉ: SN 30 đường V khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh T

Bị đơn Anh N V H - sinh năm 1966

Địa chỉ: SN 30 đường V khu phố X, phường P, thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu và anh Nguyễn Văn Hùng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về hôn nhân: Chị V T T và anh N V H thuận tình ly hôn.

- Về phần con chung Vợ chồng có 4 con chung, 3 con đầu đã thành niên Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu N Đ T (nam), sinh 20/4/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng Hằng tháng chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động

Sau khi ly hôn, chị T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung,

không ai được cản trở.

Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H thì người trực tiếp nuôi con là anh Hùng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị T theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên được quyền làm đơn đề nghị thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về phân tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 50.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con tổng hai khoản là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh H phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2022/0006358 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần án phí ly hôn sơ thẩm mà chị T và anh H phải nộp theo quy định của pháp luật. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong các khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VLKSND thị xã B;
- TAND tỉnh T;
- UBND xã Q (nay là phường Phú Sơn),  
thị xã B, tỉnh T (đk 1993);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Hương**